

Bản án số: 149/2021/HSST  
Ngày 13 tháng 7 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Trần Ngọc Thịnh** và Bà **Nguyễn Minh Hương**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai** - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:*

**Bà Lê Thị Nga** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2021/TLST-HS ngày 12/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HS ngày 27/4/2021, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2021/TBXXST ngày 25/5/2021, Thông báo thời gian mở phiên tòa số 02/2021/TBXXST ngày 01/7/2021, đối với:

**\* Bị cáo: Nguyễn Xuân Đ.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1993. Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện X, tỉnh B. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Họ và tên cha: Nguyễn Văn N – Sinh năm 1968. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị X – Sinh năm 1966. Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ hai. Họ và tên vợ: Trần Thị Huyền T. Sinh năm 1992. Có 01 con, sinh năm 2013.

Danh chỉ bản số 087 lập ngày 13/01/2021 tại Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: 02 tiền án, 01 tiền sự

- Ngày 10/01/2018, Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh Bạc.

- Ngày 22/6/2018, Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 2 năm 3 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 4 năm 6 tháng tính từ ngày tuyên án 22/6/2018 (Án số 27/2018/HSST). Xác minh tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh B xác định Nguyễn Xuân Đ chưa nộp hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm – *Án tích chưa xóa.*

- Ngày 02/7/2021, Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 14 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ Luật Hình sự và 03 năm 06 tháng tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ Luật Hình sự. Tổng hợp với bản án số 27/2018/HSST ngày 22/6/2018,

buộc bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải chấp hành hình phạt chung 19 năm 09 tháng tù. (Án số 29/2021/HSST).

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an Tỉnh B (theo Quyết định tạm giam số 122/2021/HSST-QĐTG ngày 02/7/2021 của HĐXX sơ thẩm TAND tỉnh B)

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**\*Người bị hại:** Anh Phạm Ngọc H. Sinh năm 1984. HKTT: Thôn V, xã K C, tỉnh Y. Nơi làm việc: Số 41B N, phường H, quận K, H. (Anh H vắng mặt tại phiên tòa)

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 20/5/2020, anh Phạm Ngọc H (sinh năm 1984, HKTT: Thôn V, xã C, tỉnh Y) đến Công an phường H trình báo về việc bị đối tượng tên Nguyễn Xuân Đ (Sinh năm 1993, HKTT: Xã Q, huyện X, tỉnh B) lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy Yamaha Exciter màu xanh, biển kiểm soát: 89B1 – 772.76, số khung: 1010TY001676, số máy: G3DUE76673.

Tại Cơ quan điều tra, anh Phạm Ngọc H khai: Anh H là chủ cửa hàng G Motorbike tại số 41B N, phường H, quận K, H. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/3/2020, Nguyễn Xuân Đ đến cửa hàng thuê 01 chiếc xe máy Yamaha Exciter màu xanh, biển kiểm soát: 89B1 – 772.76, số khung: 1010TY001676, số máy: G3DUE76673 với giá là 300.000 đồng/ngày, thời hạn thuê đến ngày 22/3/2020. Đ đặt cọc số tiền 6.000.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 sổ hộ khẩu (bản photo); hai bên có làm hợp đồng thuê xe. Ngày 22/3/2020, anh H nhắn tin, gọi điện vào số 0914922122 của Đ yêu cầu Đ trả xe máy nhưng Đ không trả. Đến ngày 05/4/2020, Đ nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho anh H thông báo đã bán chiếc xe trên cho người dùng tài khoản Facebook “Bé Mun”, số điện thoại: 0338674203 với giá 15.000.000 đồng. Anh H liên lạc với người dùng Facebook “Bé Mun” được biết “Bé Mun” đã bán chiếc xe trên cho một người khác. (BL146-154). Anh Phạm Ngọc H nhận dạng qua ảnh xác nhận đúng Nguyễn Xuân Đ là người đã thuê chiếc xe Yamaha Exciter màu xanh, biển kiểm soát: 89B1 – 772.76, số khung: 1010TY001676, số máy: G3DUE76673 của anh H vào ngày 14/3/2020 và chiếm đoạt. (BL155-157).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 217 ngày 27/6/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Hoàn Kiếm kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển kiểm soát: 89B1 – 772.76, số khung: 1010TY001676, số máy: G3DUE76673 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 37.000.000 đồng. (BL 98)

Tại bản Kết luận giám định số 8982/KLGĐ-PC09-DD4 ngày 21/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội kết luận: Chữ viết tại các mục “Họ Tên Khách Hàng”, “Quốc Tịch”, “Địa chỉ thường trú”, chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Xuân Đ (dưới chữ ký) trên mẫu giám định so với bản so sánh là chữ do cùng một người viết và ký ra”. (BL 77)

Sau khi phạm tội, Nguyễn Xuân Đ bỏ trốn đến ngày 21/7/2020 bị Công an huyện X, tỉnh B bắt tạm giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân Đ khai nhận: Do biết sơ hở của các cửa hàng cho thuê xe máy là khách hàng chỉ cần đặt một khoản tiền thì cửa hàng sẽ giao

xe cho sử dụng nên Đ đã nảy sinh ý định thuê xe máy rồi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/3/2020, Đ đến cửa hàng G Motorbike của anh Phạm Ngọc H tại số 41B N, phường H, quận K, H thuê chiếc xe máy Yamaha Exciter màu xanh, biển kiểm soát: 89B1 – 772.76 với giá 6.000.000 đồng và hẹn đến ngày 22/3/2020 sẽ trả xe máy; hai bên có làm hợp đồng thuê xe. Sau khi thuê được xe, Đ lên mạng xã hội Facebook giao bán chiếc xe cho người dùng tài khoản Facebook “Bé Mun” với giá 13.500.000 đồng chỉ tiêu cá nhân. (BL 136-144).

Về bồi thường dân sự: Anh Phạm Ngọc H yêu cầu Nguyễn Xuân Đ phải bồi thường số tiền 37.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy Yamaha Exciter màu xanh, biển kiểm soát: 89B1 – 772.76, số khung: 1010TY001676, số máy: G3DUE76673, tiến hành xác định chủ xe là anh Nguyễn Văn L (sinh năm 1968, HKTT: thôn T, xã K, tỉnh Y), ngày 10/02/2020, anh L bán lại chiếc xe trên cho anh Phạm Ngọc H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàn Kiếm đã ra thông báo truy tìm tang vật nhưng chưa thu hồi được.

Đối với người dùng tài khoản Facebook “Bé Mun” có hành vi mua lại chiếc xe của Nguyễn Xuân Đ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng đến nay chưa làm rõ được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tách tài liệu để điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 29 tháng 3 năm 2021 đã truy tố Nguyễn Xuân Đ tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ Luật Hình sự.

**Tại phiên tòa:** Bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ Luật Hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 38, Điều 47, khoản 1 điểm s Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 28 tháng đến 32 tháng tù. Ngày 02/7/2021, TAND tỉnh B đã xét xử tuyên xử bị cáo 17 năm 06 tháng tù về tội Làm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức, tổng hợp với bản án số 27/2018/HSST ngày 22/6/2018, buộc bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải chấp hành hình phạt chung 19 năm 09 tháng tù. Do đó, không đề nghị việc tổng hợp hình phạt trong bản án do bản án năm 2018 đã tổng hợp và bản án xét xử ngày 02/7/2021 chưa có hiệu lực pháp luật.

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền 33.400.000 đồng cho người bị hại là anh Phạm Ngọc H. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình là phạm tội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền chi tiêu cá nhân và có mục đích chiếm đoạt từ trước nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/3/2020, Nguyễn Xuân Đ bằng thủ đoạn gian dối (thuê xe máy rồi bán lấy tiền) đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy Yamaha Exciter màu xanh, biển kiểm soát: 89B1 – 772.76 trị giá 37.000.000 đồng (ba mươi bảy triệu đồng) của anh Phạm Ngọc H tại Cửa hàng G Motorbike số 41B N, phường H, quận K, H.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu riêng về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, hoang mang lo lắng bất bình trong nhân dân, bị cáo đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng không lao động hợp pháp mà vì lòng tham bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo được hưởng tính tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, hơn nữa bị cáo có hành vi phạm tội liên tục, không có ý thức tuân thủ pháp luật, cải tà quy chính. Đây là tình tiết để HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước. Hơn nữa, bị cáo được giáo dục cải tạo, giúp bị cáo nhận thức rõ tội lỗi, hành vi vi phạm pháp luật, khắc phục, sửa chữa những thói quen, hành vi của bản thân không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; ăn năn, hối cải, tích cực lao động, học tập, cải tạo, xây dựng nhận thức, tình cảm đúng đắn, định hướng được các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống của công dân để khi trở về địa phương, họ sẽ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

[5.1] Về hình phạt phụ: Bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt phụ đối với bị cáo.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Ngày 02/7/2021, Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 14 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ Luật Hình sự và 03 năm 06 tháng tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ Luật Hình sự, tổng hợp với bản án số

27/2018/HSST ngày 22/6/2018, HĐXX TAND tỉnh B tuyên buộc bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải chấp hành hình phạt chung 19 năm 09 tháng tù.

Do bản án số 27/2018/HSST ngày 22/6/2018 đã được tổng hợp, bản án số 29/2021/HSST ngày 02/7/2021 chưa có hiệu lực pháp luật nên HĐXX TAND quận Hoàn Kiếm không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo trong vụ án này.

[7] Về biện pháp tư pháp: Quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Ngọc H đã giao nộp tại Tòa án bản gốc căn cước công dân của bị cáo. Trả lại cho bị cáo bản gốc căn cước công dân của bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã đặt cọc 6 triệu đồng cho anh H, trong đó có 2.400.000 đồng là tiền thuê xe 08 ngày, số tiền 3.600.000 đồng là tiền giá trị xe. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền 33.400.000 đồng cho người bị hại là anh Phạm Ngọc H.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố: NGUYỄN XUÂN Đ** phạm Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

**2. Áp dụng:**

- Điều 174 khoản 1; Điều 38; Điều 47; Điều 48; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật Hình sự năm 2015;

- Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;

- Điều 170, Điều 468 khoản 2 của Bộ Luật dân sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

**3. Xử phạt: NGUYỄN XUÂN Đ 28 (HAI MƯƠI TÁM) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**4. Biện pháp tư pháp:** Trả lại cho bị cáo bản gốc căn cước công dân của bị cáo.

**5. Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền 33.400.000 đồng (Ba mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng) cho người bị hại là anh Phạm Ngọc H.

5.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại – anh Phạm Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Xuân Đ chậm trả số tiền trên thì bị cáo Đ còn phải chịu lãi suất tính trên khoản tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 khoản 2 Bộ Luật dân sự.

5.2. *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**6. Án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.670.000 (Một triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

**7. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Ủy ban nhân dân xã Q;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN THU HÀ**